

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BÌNH HUỐC

Số 1327/LĐLĐ

V/v lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo
Báo cáo chính trị của Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh
khóa X, nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại đại hội/hội nghị
Công đoàn các cấp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 14 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố;
- Công đoàn ngành địa phương và tương đương
- Công đoàn cơ sở trực thuộc.

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH – LĐLĐ ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 – 2028, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã hoàn chỉnh (lần 2) dự thảo Báo cáo của BCH Liên đoàn Lao động tỉnh khóa X, trình Đại hội XI Công đoàn tỉnh (gọi tắt là dự thảo báo cáo).

Nhằm tiếp tục lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo báo cáo, có cơ sở hoàn thiện, trình cấp trên duyệt, chuẩn bị cho đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XI, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị các cấp Công đoàn triển khai góp ý kiến vào dự thảo báo cáo tại đại hội/hội nghị của CĐCS và đại hội/hội nghị Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, tập trung vào các nội dung chính sau:

1. Phần mở đầu: Khái quát ngắn gọn bối cảnh diễn ra Đại hội XI, nhiệm vụ của Đại hội.

2. Phần thứ Nhất: Đánh giá tình hình chung và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- Nhận định, đánh giá tình hình công nhân viên chức lao động trong thời gian qua.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ X được đánh giá ở 08 nhiệm vụ chủ yếu.

- Đánh giá chung, khái quát những kết quả nổi bật của Công đoàn tỉnh trong nhiệm kỳ qua.

- Hạn chế, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm.

3. Phần thứ Hai: Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023 - 2028: là những định hướng, nhiệm vụ lớn mà các cấp Công đoàn tỉnh thực hiện trong 5 năm tới:

- Mục tiêu tổng quát, các khâu đột phá.
- Các chỉ tiêu chính hằng năm và chỉ tiêu nhiệm kỳ.
- Nhiệm vụ và giải pháp.

Việc thảo luận, đóng góp ý kiến thực hiện trên tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm, dân chủ, khách quan. Những nội dung nào phù hợp, chưa phù hợp, phương án đề xuất cụ thể.

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổng hợp, báo cáo kết quả đóng góp ý kiến của CDCS và cấp mình về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tuyên giáo – Nữ công) ngay sau khi tổ chức xong Đại hội/hội nghị (gửi kèm toàn văn Dự thảo báo cáo lần 2) gửi

Nơi nhận:

- Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố;
- Công đoàn ngành địa phương và tương đương;
- Công đoàn cơ sở trực thuộc;
- Lưu: VP, TBND.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Thành Lai

Dự thảo lần 2 (14/03/2023)

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn; tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh

(Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa X, trình Đại hội XI Công đoàn tỉnh)

Đại hội Công đoàn tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 -2028 có ý nghĩa rất quan trọng, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) và tình hình giá cả nhiều mặt hàng thiết yếu vẫn ở mức cao đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống, việc làm của người lao động. Công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) và tổ chức Công đoàn tỉnh đặt nhiều kỳ vọng vào những chủ trương đổi mới mạnh mẽ của Công đoàn Việt Nam; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh về những quyết sách đúng đắn, phù hợp trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là những chính sách thu hút đầu tư, tạo việc làm cho người lao động để phát triển giai cấp công nhân và xây dựng tổ chức Công đoàn tỉnh nhà đáp ứng tình hình mới.

Đại hội XI Công đoàn tỉnh có nhiệm vụ quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn trong giai đoạn mới; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh; kiểm điểm sự lãnh đạo, điều hành của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khoá X; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm tới; Đại hội được tiến hành với phương châm **“Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, phát triển”**.

Phần thứ Nhất

TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN TỈNH LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2018 -2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình kinh tế - xã hội

5 năm qua, đặc biệt cuối năm 2019, tình hình dịch bệnh Covid-19 xuất hiện và bùng phát diện rộng trên phạm vi cả nước và thế giới, nhất là đợt dịch lần thứ 4 vào giữa năm 2021 diễn biến phức tạp hơn. Các tỉnh, thành khu vực phía Nam nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy

nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì phát triển, tốc độ tăng trưởng khá (bình quân giai đoạn 2016 – 2020 khoảng 7,9%)¹, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng; huy động và sử dụng vốn đầu tư toàn xã hội có hiệu quả; các lĩnh vực xã hội có nhiều tiến bộ, công tác phòng chống dịch hiệu quả, đời sống, sức khỏe người dân, an sinh xã hội và trật tự an toàn xã hội... được bảo đảm; nhiều chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được xây dựng và triển khai thực hiện đã tác động tích cực đến phát triển doanh nghiệp, thu hút, tạo việc làm cho công nhân lao động.

Trong nhiệm kỳ qua, phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn tỉnh luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự phối hợp của UBND tỉnh, các Cấp, các Ngành và đồng hành của doanh nghiệp, người lao động, đã góp phần cho tổ chức công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh.

2. Tình hình công nhân, viên chức, lao động

Đội ngũ CNVCLĐ trong tỉnh tiếp tục phát triển về số lượng², chuyển dịch về cơ cấu, chất lượng được nâng lên. Ý thức chính trị, tinh thần yêu nước, lòng tin đối với Đảng, Nhà nước được củng cố. Việc làm, điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần được quan tâm. Tuy nhiên, chất lượng việc làm chưa cao, lao động phổ thông vẫn chiếm tỷ lệ lớn; việc làm của một bộ phận lao động ở doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước không ổn định do doanh nghiệp sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, phải ngưng hoạt động, giải thể, phá sản³.

Tư tưởng, tâm trạng chung của người lao động nhìn chung ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, nhất là triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của tỉnh về thu hút đầu tư, chính sách nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp, chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp và người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ tiền thuê nhà... tuy nhiên, người lao động còn băn khoăn, lo lắng về tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tăng, sự khan hiếm nguồn cung xăng dầu và đặc biệt thời điểm những tháng cuối năm 2022 nhiều doanh nghiệp thiếu hụt đơn hàng đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và giảm việc làm, thu nhập của người lao động⁴.

CNVCLĐ bày tỏ lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo đất nước ổn định, thu hút đầu tư của tỉnh tăng cao, kinh tế - xã hội phát triển, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, việc làm và thu nhập ổn định, được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề

¹ Báo cáo số 203-BC/TU ngày 30/6/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 53-NQ/TW của Bộ Chính trị.

² Tổng số CVCVLD năm 2018 là 91.446 người, đến 31/12/2022 là 120.435 người, tăng 28.989 người.

³ Theo Cục Thống kê tỉnh: từ năm 2018 đến nay có doanh nghiệp giải thể, tạm ngưng hoạt động.

⁴ Riêng cuối năm 2022, có 11.025 người bị ảnh hưởng, trong đó bị giảm giờ làm là 10.885 người, mất việc làm là 114 người.

nghiệp, các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng được bảo đảm, đời sống văn hóa, tinh thần được quan tâm hơn. Đồng thời, đoàn viên và người lao động cũng mong muốn tổ chức công đoàn ngày càng lớn mạnh, vì đoàn viên và người lao động, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng của công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là người đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN TỈNH NHIỆM KỲ 2018 – 2023

Đại hội X Công đoàn tỉnh đã đề ra 09 nhiệm vụ trọng tâm, 04 chương trình hành động và hai nhóm chỉ tiêu với 09 chỉ tiêu phấn đấu. Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa X đã Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành và phân công nhiệm vụ Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; Chương trình làm việc toàn khóa; Quy chế làm việc của UBKT; Chương trình công tác toàn khóa của UBKT; Xây dựng chương trình hành động⁵, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh, Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII⁶ và tổ chức Hội nghị triển khai cho 100% cán bộ công đoàn chủ chốt thực hiện, đồng thời chỉ đạo các cấp công đoàn tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình thực hiện. Kết quả, 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức học tập, quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam.

Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã phát huy vai trò, trách nhiệm trước đoàn viên và người lao động, chủ động giải quyết kịp thời, sáng tạo các công việc thuộc thẩm quyền. Tham mưu Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Tỉnh ủy, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng giải quyết nhiều khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của công đoàn các cấp; hướng về cơ sở, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của công nhân, viên chức, lao động. Thực hiện cải cách, khắc phục bệnh hành chính, hình thức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, chỉ đạo; ký các Quy chế phối hợp với các cơ quan, đoàn thể liên quan trong hoạt động.

⁵ 4 chương trình hành động:

- CTHĐ về nâng cao phúc lợi cho đoàn viên, người lao động, giai đoạn 2018 – 2023
- CTHĐ về nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- CTHĐ về “Đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, nâng cao kỹ năng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn nhiệm kỳ 2018 - 2023.
- CTHĐ về “Phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS giai đoạn 2018 - 2023”.
- CTHĐ về “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động giai đoạn 2018 - 2023”.

⁶ LĐLĐ tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 74/KH-LĐLĐ ngày 17/12/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh Bình Phước, Nghị quyết XII Công đoàn Việt Nam

Qua đó, góp phần triển khai, quán triệt kịp thời những chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh⁷, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đến các cấp công đoàn và từng đoàn viên, CNVCLĐ, thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

1. Công tác tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

Công tác tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách liên quan đến người lao động được chú trọng. Các cấp Công đoàn đã tích cực tham gia ý kiến đóng góp dự thảo các luật, bộ luật⁸, các chủ trương, chính sách của trung ương, địa phương liên quan trực tiếp đến người lao động; chủ động đề xuất với cấp ủy, tham gia với chính quyền, cơ quan chuyên môn cùng cấp trong xây dựng cơ chế, chính sách, quy định thuộc ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp và chỉ đạo phối hợp triển khai thực hiện. Chất lượng ý kiến tham gia từng bước được nâng lên, nhiều ý kiến, kiến nghị được cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tiếp thu, đánh giá cao và phối hợp thực hiện hiệu quả khẳng định được chức năng tham gia quản lý nhà nước và đại diện, bảo vệ người lao động của tổ chức công đoàn.

Thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được chú trọng với độ bao phủ rộng hơn, chất lượng tốt hơn: Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được các cấp công đoàn triển khai kịp thời, chất lượng và hiệu quả. Nội dung thỏa ước tập trung vào những cam kết thiết thực có lợi hơn cho người lao động; điều kiện lao động được cải thiện, đặc biệt trong công tác phòng chống dịch Covid-19 trong các doanh nghiệp đã có nhiều phúc lợi mới được xác lập và thực hiện đảm bảo tốt về ATVSLĐ, sức khỏe người lao động, giá trị và chất lượng bữa ăn ca được nâng lên,... đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho đoàn viên, người lao động. Đến nay, có 73% công đoàn cơ sở ký kết thỏa ước lao động tập thể, 10,15% thỏa ước lao động tập thể đạt loại A, 55% đạt loại B.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động được các cấp công đoàn phối hợp với chính quyền, doanh nghiệp triển khai thực hiện theo quy định pháp luật và các Nghị quyết, chỉ thị của Tổng Liên đoàn⁹. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức và sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Chú trọng huấn luyện

⁷ Phụ lục kết quả thực hiện các chỉ tiêu NQ Đại hội X (2018-2023)

⁸ Bộ luật Lao động 2019, Luật sửa đổi một số điều Luật Công đoàn 2012, Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019, Luật Giáo dục sửa đổi 2019, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia 2019, Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2020, Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi 2022, Luật Khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi 2022, Luật Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở...

⁹ Nghị quyết 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới” và Chỉ thị 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới”. LĐLĐ tỉnh ban hành Kế hoạch số 31/KH-LĐLĐ ngày 28/4/2017 và nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện.

ATVSLĐ; cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa, hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho công nhân lao động. Hàng năm tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động về ATVSLĐ”, biểu dương, khen thưởng Công đoàn cơ sở và doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn – vệ sinh lao động và phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”¹⁰, xây dựng văn hóa an toàn trong lao động.

Việc phối hợp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tiếp tục có chuyển biến. Các cấp công đoàn đã tích cực phối hợp, tham gia với chuyên môn đơn vị, doanh nghiệp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và Hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc¹¹, thông qua hội nghị đã phát huy được quyền dân chủ trực tiếp của đoàn viên và người lao động.

Hoạt động tư vấn pháp luật luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo vệ quyền, lợi hợp pháp và chính đáng cho đoàn viên, người lao động; thường xuyên củng cố phát triển 13 tổ tư vấn pháp luật với 37 cộng tác viên, hoàn thiện Đề án Trung tâm tư vấn và Hỗ trợ người lao động tỉnh Bình Phước trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tư vấn pháp luật, trong đó trọng tâm là vận hành hiệu quả Phần mềm tư vấn pháp luật tự động¹².

Công tác phối hợp tham gia thanh tra, kiểm tra được tăng cường, qua đó đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh xử lý kịp thời nhiều hạn chế, bất cập, vi phạm trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật, đồng thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến chế độ chính sách đối với người lao động, việc thực hiện pháp luật¹³; Hoạt động giám sát, phản biện xã hội được các cấp công đoàn đưa vào công tác năm để chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo quy định pháp luật và Quy định 217- QĐ/TW của Bộ Chính trị¹⁴.

Cụ thể hóa chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội X, XI Đảng bộ tỉnh và tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã tham mưu và triển khai thực hiện Kết luận số 391-KL/TU ngày 25/6/2021 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tổ chức Công đoàn với việc chăm lo đời sống người lao động, giai đoạn 2021 – 2025”¹⁵.

¹⁰ Hàng năm Công đoàn cơ sở,..... doanh nghiệp được tuyên dương khen thưởng trong lễ phát động.

¹¹ Tỷ lệ tổ chức Hội nghị CB,CC,VC hàng năm.....; Hội nghị người lao động..... Đối thoại định kỳ.....

¹² Thông qua Trung tâm tư vấn, các Tổ tư vấn pháp luật bằng hình thức trực tiếp cho 321 người, gián tiếp qua điện thoại cho 198 người, qua tuyên truyền phổ biến pháp luật lưu động với 105 cuộc cho 3.109 người và các hình thức phù hợp khác như qua 48 kỳ hỏi - đáp pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Liên đoàn Lao động tỉnh, qua các nhóm Zalo, Facebook... của công đoàn các cấp. Tổng số được tư vấn 10.858 lượt ĐV&NLĐ.

¹³ Phát hiện, kiến nghị xử lý 644 hành vi vi phạm về nguy cơ mất an toàn, chính sách có liên quan đến người lao động tại 440 đơn vị.

¹⁴ Phối hợp giám sát, phản biện xã hội 105 cuộc, trong đó LĐLĐ tỉnh chủ trì phối hợp giám sát chuyên đề 07 cuộc ở 37 doanh nghiệp, 24 cơ quan.

¹⁵ Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng và triển khai Đề án số 05/ĐA-LĐLĐ ngày 28/7/2021.

2. Hoạt động chăm lo đời sống cho đoàn viên và người lao động

Các cấp công đoàn luôn quan tâm, chủ động phối hợp với chính quyền, chuyên môn, người sử dụng lao động tập trung và huy động các nguồn lực tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động, bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19,... riêng trong đợt dịch Covid-19, Liên đoàn Lao động tỉnh đã trực tiếp hỗ trợ từ nguồn tài chính công đoàn tỉnh cho đoàn viên, người lao động gần 12 tỷ đồng theo các chính sách do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo; vận động tặng 26 tấn nhu yếu phẩm tổng trị giá 500 triệu đồng; vận động giảm giá khu nhà trọ 2.820 phòng, số tiền giảm khoảng 1,4 tỷ đồng. Các cấp công đoàn vận động đoàn viên, người lao động ủng hộ các loại quỹ với tổng số tiền 16,098 tỷ đồng.

Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình phúc lợi, triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác, chủ động tìm kiếm đối tác mới mang lại nhiều lợi ích tốt hơn cho đoàn viên công đoàn. Trong nhiệm kỳ, Liên đoàn Lao động tỉnh đã ký kết với 15 đối tác doanh nghiệp triển khai đồng bộ trong các cấp công đoàn, qua đó mang lại lợi ích cho trên 45 ngàn lượt đoàn viên, người lao động, số tiền thụ hưởng trên 1,8 tỷ đồng.

Các hoạt động xã hội, từ thiện của công đoàn chăm lo phúc lợi, lợi ích thiết thực cho đoàn viên và người lao động được đẩy mạnh đảm bảo 100% đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn được các cấp công đoàn thăm hỏi, giúp đỡ với tổng số tiền gần 81 tỷ đồng. Chương trình mái ấm công đoàn tiếp tục được đẩy mạnh với 111 căn được xây mới, sửa chữa, tổng số tiền gần 4,5 tỷ đồng. Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm đã giúp 72 người được vay vốn, số tiền 970 triệu đồng. Ngoài ra, hằng năm, thực hiện chương trình giảm nghèo của tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh đã có nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ gia đình, đoàn viên, người lao động là dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa đạt nhiều kết quả quan trọng¹⁶.

Phát huy hiệu quả các thiết chế của tổ chức công đoàn trong việc chăm lo cho đoàn viên, người lao động, nhất là công nhân lao động ở các khu công nghiệp, Liên đoàn Lao động tỉnh đã chủ động, tích cực phối hợp với Ban Quản lý Thiết chế Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các ngành chức năng của tỉnh triển khai thực hiện theo quy định tham mưu, kiến nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam bước đầu đạt kết quả¹⁷.

¹⁶ Điển hình năm 2019: LĐLĐ tỉnh tặng 05 tấn gạo cho 250 đồng bào dân tộc thiểu số và 220 chiếc xe đạp cho học sinh nghèo là con đồng bào dân tộc thiểu số, CNVCLĐ vượt khó học giỏi huyện Bù Đốp, Lộc Ninh; 57 tivi cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại Huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập, Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long. Năm 2021, vận động CBCC ủng hộ 5,6 tỷ đồng cho chương trình Sóng và máy tính cho em.; vận động xây dựng 20 căn nhà đại đoàn kết và mái ấm tình thương trị giá trên 1,6 tỷ đồng.

¹⁷ Đến nay, UBND tỉnh đã có văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư thiết chế công đoàn tại xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành với diện tích khoảng 02 ha.

Tết Sum vầy, Tháng Công nhân, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động hàng năm... là những hoạt động có ý nghĩa thiết thực về công tác chăm lo, nâng cao lợi ích vật chất cho đoàn viên, người lao động ngày càng được triển khai sâu rộng trong các cấp công đoàn. Từ năm 2018 đến nay, hơn 422 ngàn lượt đoàn viên, người lao động được chăm lo với tổng số tiền trên 165 tỷ đồng.

3. Tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức cho đoàn viên và người lao động

Công tác tuyên truyền, giáo dục của công đoàn trong những năm qua có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, từng bước phù hợp với thực tiễn của cơ sở, bám sát nhiệm vụ, tình hình kinh tế, chính trị, tổ chức tuyên truyền phù hợp với thực tế của từng cấp công đoàn, sát với thực tiễn đời sống của đoàn viên, người lao động và yêu cầu hoạt động công đoàn, đảm bảo 100% đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, học tập. Trong đó, tập trung tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; chỉ thị, nghị quyết của công đoàn; các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương và tổ chức công đoàn¹⁸.

Công tác truyền thông công đoàn được các cấp công đoàn quan tâm đẩy mạnh, ứng dụng công nghệ số, internet và mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến pháp luật, truyền tải thông tin và tăng cường tương tác, chia sẻ, tạo gắn kết chặt chẽ giữa đoàn viên, người lao động với tổ chức Công đoàn. Hiện nay, Công đoàn Bình Phước gồm 16 website công đoàn được duy trì thực hiện thường xuyên; tất cả các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và một số công đoàn cơ sở, nhất là các công đoàn cơ sở doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước đều có trang fanpage/facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác tuyên truyền, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình số 05/CTr – LĐLĐ ngày 02/3/2021 của Liên đoàn Lao động tỉnh về đẩy mạnh công tác truyền thông Công đoàn tỉnh Bình Phước đến năm 2023¹⁹.

Thực hiện chương trình “*Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động*” giai đoạn 2018 – 2023, thời gian qua, tổ chức công đoàn đã phối hợp với chính quyền các cấp, người sử dụng lao động tạo điều kiện cho trên 86.242 đoàn viên, CNVCLĐ được tham gia học bổ túc văn hóa, đào tạo nghề, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, các chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn, các lớp học tập trung, tại chức,... góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 20-

¹⁸ Đặc biệt trong năm 2019, LĐLĐ tỉnh đã tổ chức chuỗi các hoạt động lớn và long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm nhân dịp 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.

¹⁹ Một số CĐCS doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước nổi bật trong công tác truyền thông công đoàn: Công đoàn Công ty TNHH New Apparel Far Eastern (Việt Nam)- KCN Bắc Đồng Phú, Công Đoàn Cơ Sở Công Ty TNHH SXGD Grand Gain- KCN Đồng Xoài I, Công ty TNHH Freewell - KCN Bắc Đồng Phú,...

Trang fanpage CÔNG ĐOÀN BÌNH PHƯỚC được LĐLĐ tỉnh thành lập năm 2021, đến nay có hơn 12 ngàn người theo dõi. Trang đã được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đánh giá là *một trong các trang hoạt động đều đặn, tích cực, có số lượng tiếp cận, tương tác khá cao trong tỉnh* (theo Báo cáo số 196-BC/BTG ngày 10/10/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về Báo cáo kết quả quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới²⁰.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do Công đoàn tổ chức ngày càng phát triển, hướng về cơ sở, nhất là ở các doanh nghiệp có đông công nhân lao động, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động sôi nổi tham gia²¹; Trung tâm Văn hóa Thể thao Công đoàn tỉnh tại thị xã Chơn Thành tiếp tục được được duy trì thường xuyên; 2 sân bóng mini ở Khu công nghiệp Đồng Xoài I đã đưa vào hoạt động, qua đó góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho đoàn viên, người lao động tại địa phương, cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đoàn viên, CNVCLĐ, nhất là công nhân lao động trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước. Công đoàn các cấp đã phổ biến kịp thời, đầy đủ những nội dung pháp luật liên quan, góp phần nâng cao kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động cho người lao động theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận²². Đến nay, toàn tỉnh có 23 tổ tự quản khu nhà trọ công nhân trên địa bàn thành phố Đồng Xoài, thị xã Chơn Thành; 557 tủ sách và 221 giỏ sách pháp luật về lao động và công đoàn trong các khu lưu trú, khu nhà trọ đông công nhân, ngoài ra tại các doanh nghiệp còn xây dựng các bảng tin, bảng thông báo về các chủ trương, chính sách, pháp luật treo tại các khu nhà ăn, xưởng sản xuất, ngày càng nâng cao nhận thức của người lao động, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Hoạt động phối hợp với các cơ quan báo chí tại địa phương và trung ương tiếp tục duy trì và ngày càng được đẩy mạnh: Tạp chí Lao động và Công đoàn²³, Báo Lao động²⁴, Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam thường trú tại tỉnh Bình Phước, Đài PTTH&Báo Bình Phước²⁵,... góp phần tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng về kết quả phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trên địa bàn tỉnh, nhất là tuyên

²⁰ Có báo cáo tổng kết chương trình riêng.

²¹ Trong 5 năm qua, các cấp công đoàn đã tổ chức hơn 4.900 hoạt động văn hóa, thể thao, hội diễn, thu hút gần 500.000 lượt đoàn viên, người lao động tham gia. Năm 2022, LĐLĐ tỉnh tổ chức Giải cầu lông CNVCLĐ, Giải bóng chuyền nam CNVCLĐ. Năm 2023: Giải bóng đá nam-nữ CNVCLĐ, Cuộc thi tiếng hát CNVCLĐ.

²² Trong 5 năm, các cấp công đoàn đã tổ chức 23.435 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho 324.805 lượt đoàn viên, người lao động. Trong đó, LĐLĐ tỉnh tổ chức được 31 cuộc, cho 4.750 lượt đoàn viên, người lao động.

²³ Hằng năm, phối hợp Tạp chí Lao động và Công đoàn tuyên truyền khoảng 10 bài trên báo điện tử và báo in.

²⁴ Hằng năm, hợp đồng mua và phát gần 23 ngàn tờ Báo Lao động cho các CĐCS doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp đông CNLĐ, và các tổ tự quản khu nhà trọ công nhân.

²⁵ Hằng năm, phối hợp Đài PTTH&Báo BP thực hiện và phát sóng định kỳ các chuyên mục: Truyền hình Lao động Công đoàn 1 kỳ phát chính và 1 kỳ phát lại/tháng; Phát thanh công nhân 2 kỳ chính và 2 kỳ phát lại/tháng; chuyên mục Lao động và Công đoàn trên Báo Bình Phước đăng 08 tin, bài/tháng, ngoài ra còn phối hợp thực hiện các talkshow, phóng sự nhân dịp Tháng Công nhân, kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, Tết sum vầy,...

truyền về những kinh nghiệm, cách làm hay, các gương điển hình tiên tiến trong đoàn viên, người lao động, góp phần nâng cao giác ngộ giai cấp, ý thức chính trị, rèn luyện tác phong công nghiệp, chấp hành kỷ luật lao động và ý chí phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp.

Công tác xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của tổ chức công đoàn ngày càng được quan tâm phát huy hiệu quả. Đến nay, lực lượng nòng cốt đã được kiện toàn gồm 47 thành viên từ cấp tỉnh đến cấp công đoàn cơ sở; được tổ chức tập huấn cụ thể về phương thức hoạt động; làm tốt công tác cung cấp thông tin tại các công đoàn cơ sở, nhất là các công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đông đoàn viên công đoàn. Thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên có năng lực tuyên truyền, nhất là cán bộ công đoàn chuyên trách từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên. Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức được 3 lớp tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên công đoàn.

Công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội ngày càng được quan tâm triển khai thực hiện trong các cấp công đoàn góp phần thường xuyên, kịp thời, chuẩn xác trong nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, nhất là công nhân lao động trực tiếp sản xuất. Đặc biệt, thời gian qua, công đoàn phối hợp các cơ quan chức năng bảo vệ, hỗ trợ nhiều cán bộ, đoàn viên và NLĐ bị vụ không, lãng mạ từ vụ việc công nhân vay tín dụng đen bị đòi nợ. Từ đó góp phần nâng cao vai trò, vị thế của tổ chức Công đoàn Việt Nam nói chung và công tác tuyên giáo nói riêng để đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho đoàn viên, NLĐ và cán bộ công đoàn.

Việc triển khai Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong công nhân, viên chức, lao động được được duy trì thường xuyên, triển khai bằng nhiều hình thức, đa dạng ở các cấp công đoàn. Trong 5 năm qua, có 2.309 đoàn viên, CNVCLĐ được biểu dương, khen thưởng.

Tháng Công nhân được tổ chức hằng năm có bước phát triển quan trọng, là hoạt động tiêu biểu của tổ chức Công đoàn thực hiện Nghị quyết số 20 của Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa X), ngày càng được sự quan tâm của các cấp, các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng thuận lan tỏa sâu sắc trong cán bộ, đoàn viên, người lao động và cộng đồng xã hội. Thời gian qua, nhiều hoạt động ý nghĩa đã được các cấp công đoàn trong tỉnh triển khai tích cực, với nhiều hoạt động tiêu biểu như: tổ chức Lễ phát động; tuyên dương công nhân lao động tiêu biểu; bán hàng giảm giá; tư vấn pháp luật; thăm hỏi, tặng quà công nhân lao động; tổ chức đối thoại lao động định kỳ; đối thoại giữa lãnh đạo địa phương với

công nhân lao động²⁶,...Tháng Công nhân là đợt cao điểm để tổ chức công đoàn chăm lo tốt hơn cho đoàn viên cũng như đồng hành với doanh nghiệp nhằm xây dựng quan hệ lao động ngày càng hài hòa, ổn định, tiến bộ.

4. Công tác xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức và đội ngũ cán bộ công đoàn.

Công tác phát triển đoàn viên công đoàn được chú trọng, triển khai nhiều giải pháp mới, đạt được kết quả nhất định. Từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2018-2023, giao chỉ tiêu cho các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, tập trung vào doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; điều chỉnh chỉ tiêu về kết nạp đoàn viên theo chỉ tiêu của Tổng Liên đoàn giao tăng thêm và đảm bảo phù hợp với mục tiêu của Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Kết quả, số liệu đến 31/10/2022 kết nạp mới 26.327 đoàn viên công đoàn; thành lập mới 160 công đoàn cơ sở, nâng số đoàn viên công đoàn toàn tỉnh lên 115.420 đoàn viên và 1.270 công đoàn cơ sở. Cụ thể hoá chủ trương đổi mới công tác quản lý đoàn viên, Liên đoàn Lao động tỉnh tập trung chỉ đạo việc cập nhật dữ liệu đoàn viên công đoàn²⁷.

Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp có chuyển biến tích cực. Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiếp tục đi vào thực chất và là căn cứ quan trọng cho công tác thi đua, khen thưởng²⁸. Hoạt động của Ban chấp hành, tổ công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp tiếp tục đi vào nề nếp, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn tại cơ sở.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, tăng cường hoạt động hướng về cơ sở được triển khai nghiêm túc ở tất cả các cấp công đoàn theo hướng tinh gọn, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, tạo điều kiện và hỗ trợ cơ sở thực hiện nhiệm vụ²⁹. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp đạt được một số kết quả quan trọng. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Chương trình “Đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, nâng cao kỹ năng hoạt động của đội ngũ cán bộ công

²⁶ Tại Lễ phát động được tổ chức hằng năm, LĐLĐ tỉnh đã biểu dương 52 CĐCS, tặng quà cho 1.177 CNLĐ, tổng trị giá gần 800 triệu đồng.

²⁷ Các cấp công đoàn cập nhật gần 31.000 thông tin đoàn viên trên hệ thống

²⁸ Năm 2018, 2019 có 16/16 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; năm 2020 có 04 đơn vị xếp loại xuất sắc, 12 đơn vị xếp loại loại tốt; năm 2021 có 04 đơn vị xếp loại xuất sắc, 12 đơn vị xếp loại loại tốt; năm 2022 có 03 đơn vị xếp loại xuất sắc, 13 đơn vị xếp loại loại tốt.

²⁹ Ở cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh: Đã giảm được 02 ban; 02 trưởng ban và 02 phó ban đảm bảo được tinh giản cơ cấu lại các đầu mối theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Thành lập Công đoàn Khu công nghiệp khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú theo “Đề án chia tách Công đoàn các Khu công nghiệp”, đồng thời tiếp nhận Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Công nhân trực thuộc Tỉnh đoàn về Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý theo Kết luận số 221-KL/TU ngày 3/8/ 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

đoàn nhiệm kỳ 2018 – 2023” nhằm chuẩn hóa đội ngũ, nâng cao kỹ năng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức hoạt động công đoàn. Kết quả, tổ chức được 05 lớp đào tạo, tập huấn về Lý luận và nghiệp vụ Công đoàn, nghiệp vụ kế toán công đoàn, báo cáo viên công đoàn, Cao cấp lý luận chính trị cho 450 lượt cán bộ công đoàn chuyên trách và không chuyên trách³⁰; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức 63 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cho 7.964 cán bộ công đoàn cơ sở về những kỹ năng cơ bản trong hoạt động công đoàn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Công đoàn tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng cùng cấp chuẩn bị, giới thiệu nhân sự cán bộ chủ chốt của tổ chức công đoàn tham gia cấp ủy, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp. Các cấp công đoàn, đặc biệt là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã chủ động đề ra nhiều giải pháp phát hiện những công nhân ưu tú giới thiệu cho đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp, cơ bản hoàn thành và vượt chỉ tiêu về giới thiệu đoàn viên ưu tú cho đảng xem xét, kết nạp. Trong nhiệm kỳ, các công đoàn cơ sở đã giới thiệu được 6.455 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, trong đó có 2.746 đoàn viên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam³¹.

5. Phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng có chuyển biến tích cực. Các cấp công đoàn tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức các phong trào thi đua yêu nước “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Xanh-sạch-đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “văn hóa, thể thao”, “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức công đoàn”, nhất là các phong trào “Công nhân, viên chức, lao động nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch covid-19”, Chương trình “75 ngàn sáng kiến vượt khó, phát triển” và Chương trình “01 triệu sáng kiến, nỗ lực vượt khó, sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” đã kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới đặc biệt trong bối cảnh phục hồi sau dịch bệnh. 5 năm qua, có hơn 270 công trình, sản phẩm được công nhận với giá trị làm lợi trên 56.531 triệu đồng, 16.229 sáng kiến, giải pháp với giá trị làm lợi trên 28,115 tỷ đồng.

³⁰ LĐLĐ tỉnh phối hợp Trường Đại học Công đoàn Việt Nam tổ chức Lớp đào tạo lý luận và nghiệp vụ Công đoàn K211 và trao Chứng chỉ cho 72 cán bộ chuyên trách và không chuyên trách Công đoàn toàn tỉnh; Lớp đào tạo nghiệp vụ kế toán công đoàn khóa K15 và trao chứng chỉ cho 48 cán bộ quản lý và cán bộ kế toán công đoàn cơ sở trong tỉnh; LĐLĐ tỉnh phối hợp Học Viện chính trị khu vực II tổ chức Lớp Cao cấp lý luận chính trị cho 90 cán bộ công đoàn các cấp; Tổ chức Lớp tập huấn báo cáo viên công đoàn năm 2019 cho hơn 40 cán bộ công đoàn chuyên trách; phối hợp với Trung tâm đào tạo phát triển xã hội Trường ĐH Tôn Đức Thắng tổ chức Lớp đào tạo nghiệp vụ cán bộ Công đoàn và trao Chứng chỉ cho 200 cán bộ chuyên trách và không chuyên trách khu vực ngoài nhà nước.

³¹ Tỷ lệ đảng viên là công nhân lao động ngoài khu vực nhà nước chiếm 0,87%.

Tổ chức và hoạt động của các khối thi đua công đoàn các cấp được sắp xếp lại đảm bảo theo quy định và phù hợp thực tế; ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn hoạt động, đánh giá, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua được quan tâm. Công tác khen thưởng có chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào thực chất; các giải pháp công nghệ thông tin được từng bước ứng dụng, triển khai góp phần công khai và minh bạch hơn.

Các cấp công đoàn kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Hoạt động thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chăm lo phúc lợi, lợi ích cho ĐV&NLĐ được triển khai lồng ghép, song song cùng với các phong trào thi đua “Lao động giỏi” “Lao động sáng tạo”, “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức Công đoàn”, đồng thời tăng cường công tác phổ biến nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu³².

6. Nâng cao chất lượng công tác nữ công nhân, viên chức và lao động

Hiện nay, tổng số nữ CNVCLĐ là 71.153/120.435 tổng số CNVCLĐ, chiếm 59%; nữ đoàn viên công đoàn là 68.890/115.420 tổng số đoàn viên công đoàn, chiếm 60%. Chất lượng đội ngũ nữ CNVCLĐ ngày càng được nâng lên, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh.

Thời gian qua, các cấp công đoàn đã tuyên truyền, triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước” gắn với các Cuộc vận động “Tuyên truyền, giáo dục 4 phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Trẻ em, Kết luận 1500b/KL -TLĐ ngày 08/01/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên

³² Tổng kết phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: UBND tỉnh đã tặng 340 bằng khen, biểu dương 03 cá nhân; Tổng LĐLĐ tặng 14 Bằng lao động sáng tạo; LĐLĐ tỉnh biểu dương 06 cá nhân.

Chủ tịch UBND tỉnh đã biểu dương, tôn vinh 22 Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động; Liên đoàn Lao động tỉnh biểu dương tặng bằng khen 30 Chủ tịch CĐCS thực hiện tốt công tác đối thoại, thương lượng và kí kết TULĐTT tại doanh nghiệp, 45 CĐCS phối hợp thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, 23 tập thể, 45 cá nhân trong công tác phòng, chống dịch và chăm lo ĐV&NLĐ bị ảnh hưởng dịch Covid-19 và 21 tập thể thực hiện tốt Quỹ xã hội công đoàn.

đoàn về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và những nội dung có liên quan đến nữ CNVCLĐ.

Tham gia với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền của lao động nữ; tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của lao động nữ và điều kiện được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội chất lượng; hỗ trợ lao động nữ có việc làm bền vững, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng.

Chú trọng thường xuyên các hoạt động chăm lo lợi ích hợp pháp chính đáng của lao động nữ. Hoạt động tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ được quan tâm, các cấp công đoàn đã tổ chức 1.809 cuộc tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ. Mô hình phòng vắt, trữ sữa tại doanh nghiệp được nhân rộng, đến nay, công đoàn phối hợp doanh nghiệp lắp đặt được 09 phòng. Nhiều công đoàn cơ sở thương lượng, đưa vào thỏa ước lao động tập thể một số phúc lợi dành riêng cho lao động nữ.

Phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” ngày càng được triển khai sâu rộng thu hút đông đảo nữ CNVCLĐ tham gia. Để phong trào thực sự có hiệu quả, các cấp công đoàn đã bám sát nhiệm vụ chính trị được giao để đổi mới nội dung, hình thức thi đua, lồng ghép, cụ thể hóa tên gọi, xây dựng nội dung, tiêu chuẩn thi đua phù hợp với đặc thù ngành nghề, qua đó góp phần phát huy vai trò của lực lượng nữ CNVCLĐ, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. 5 năm qua, đã có 11.312 nữ đoàn viên, CNVCLĐ được khen thưởng.

Công tác dân số, gia đình và trẻ em đạt nhiều kết quả. Các cấp công đoàn đã vận động CNVCLĐ tích cực xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; tổ chức đa dạng các hoạt động nhân ngày Gia đình Việt Nam, biểu dương gia đình CNVCLĐ tiêu biểu³³. Hoạt động chăm lo cho con CNVCLĐ được chú trọng; quan tâm các trường hợp vượt khó, học giỏi; tổ chức trại hè cho con CNVCLĐ³⁴, qua đó góp phần động viên, khích lệ tinh thần các cháu tiếp tục cố gắng vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành tích trong học tập.

Kịp thời củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban, Tổ Nữ công công đoàn các cấp gắn với chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ đoàn viên, CNVCLĐ, đặc biệt là Ban Nữ công quản chúng theo tinh thần Nghị quyết số 12b/NQ-BCH, ngày 12/7/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khóa XI). Đến nay, đã thành lập được 887 ban nữ công quản chúng với 2.633 ủy viên từ cấp trên trực tiếp cơ sở đến cấp cơ sở.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ nữ ngày càng được quan tâm hơn³⁵. Nhiều nơi, công đoàn đã chủ động, tham mưu, đề xuất với

³³ Bình Phước vinh dự có gia đình chị Nguyễn Thị Mai Chi - Chủ tịch công đoàn Công ty TNHH New Apparel Far Eastern được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam biểu dương giai đoạn 2016-2020.

³⁴ Các cấp công đoàn thăm hỏi, tặng quà, trao học bổng cho con đoàn viên, CNVCLĐ với tổng số tiền hơn 32 tỷ đồng. LĐLĐ tỉnh tổ chức Trại hè cho con CNVCLĐ tỉnh Bình Phước: năm 2018 và năm 2022.

³⁵ Các cấp công đoàn đã tổ chức được 72 lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác nữ công công đoàn.

cấp ủy Đảng cùng cấp trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ nữ; giới thiệu cán bộ nữ ưu tú vào những vị trí quan trọng. Tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành công đoàn các cấp so với nhiệm kỳ trước đã được nâng lên³⁶. Hoạt động phối hợp với các cơ quan, đơn vị được duy trì. Ký kết chương trình phối hợp với Hội Phụ nữ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, tham gia Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp.

Thời gian qua, các cấp công đoàn đã có nhiều hoạt động xã hội, tương thân tương ái trong đoàn viên, CNVCLĐ, nhất là giúp đỡ nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, giúp nhau làm kinh tế gia đình... có 17.466 lượt nữ đoàn viên, CNVCLĐ được thăm hỏi, hỗ trợ với tổng số tiền hơn 8,7 tỷ đồng, qua đó góp phần hỗ trợ đoàn viên và lao động nữ chăm sóc, giáo dục con em, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo bền vững.

7. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn

Nhằm triển khai thực hiện tốt các quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành quy định về tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn; Giao chỉ tiêu thu chi tài chính công đoàn cho các công đoàn cấp trên cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc; Thực hiện phân phối kinh phí và đoàn phí cho công đoàn cơ sở đúng quy định, tỷ lệ phân phối kinh phí công đoàn theo hướng tăng dần cho cơ sở để tập trung nguồn lực chăm lo cho đoàn viên, người lao động.

Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã phân cấp thu kinh phí công đoàn cho tất cả các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Chỉ đạo, đôn đốc các cấp công đoàn có nhiều giải pháp thu kinh phí và đoàn phí công đoàn. Kết quả thu tài chính công đoàn trong 05 năm từ 2018 -2022 luôn đạt và vượt kế hoạch được giao: Thu 2% kinh phí công đoàn đạt (KPCĐ) đạt 114%; Thu đoàn phí công đoàn (ĐPCĐ) đạt 113% kế hoạch³⁷.

Chi tài chính công đoàn của các cấp công đoàn cơ bản đúng mục đích, định mức, cân đối nguồn thu để tập trung ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đại hội công đoàn XII, chính sách pháp luật của nhà nước, công tác phát triển đoàn viên, chi phục vụ cho hoạt động phong trào, chăm lo đời sống cho đoàn viên công đoàn và người lao động.

Công tác quản lý tài chính công đoàn ngày càng đi vào nề nếp và đạt kết quả khả quan. Công đoàn cấp trên cơ sở đã thực hiện phân mềm kế toán công đoàn. Công tác dự toán, quyết toán tài chính được quan tâm và thực hiện nghiêm túc; Quản lý tài chính đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính và hoạt động kinh tế theo quy định.

³⁶ Tỷ lệ nữ tham gia BCH Liên đoàn Lao động tỉnh là 34%; Tỷ lệ nữ tham gia BCH công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là 45%; Công đoàn cơ sở là 55%.

³⁷ Thu KPCĐ khu vực HCSN đạt 104%, khu vực SXKD đạt 121%, đơn vị chưa có TCCĐ đạt 60%

Thu điều chỉnh giảm 10% chi hành chính và 10% hoạt động phong trào theo Nghị quyết 09c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được thực hiện nghiêm túc, khẩn trương bằng nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị, thành lập đoàn đi kiểm tra để triển khai, quán triệt đến các cấp công đoàn trong tỉnh thực hiện, nhất là các công đoàn cơ sở khu vực sản xuất kinh doanh. Kết quả thu điều chỉnh giảm chi từ năm 2017-2020 cơ bản đạt chỉ tiêu được giao, qua đó tạo được nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn phục vụ đoàn viên, công nhân lao động tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất³⁸.

Về triển khai thu, chi, quản lý, sử dụng kinh phí ở các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn được các công đoàn cấp trên cơ sở nghiêm túc xây dựng và tổ chức thực hiện. Kết quả thu kinh phí có sự tăng trưởng qua từng năm³⁹, đồng thời thường xuyên thăm hỏi và chỉ chăm lo người lao động tại các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn có trích nộp kinh phí⁴⁰.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, lãng phí trong tổ chức công đoàn được triển khai nghiêm túc. Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí⁴¹, các đơn vị tự kiểm tra giám sát và kiểm tra giám sát cấp dưới được lồng ghép trong các kỳ kiểm tra tài chính, tài sản công đoàn cùng cấp và kiểm tra cấp dưới trực thuộc. Thường xuyên đôn đốc, chấn chỉnh trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn. Các cấp công đoàn đều thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn về việc triển khai thu 2% kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua một tài khoản tập trung tạo sự công khai, minh bạch, kịp thời trong công tác thu và cấp trả kinh phí cho công đoàn cơ sở, được quán triệt, ban hành văn bản hướng dẫn các cấp công đoàn tổ chức thực hiện. Đồng thời đôn đốc, nhắc nhở các cơ sở trực thuộc nghiêm túc thực hiện kê khai, hướng dẫn doanh nghiệp trích nộp kinh phí công đoàn vào hệ thống thu tập trung. Kết quả thu 2% kinh phí tăng đều qua từng năm: Năm 2018 đạt 37% số phải thu, đến năm 2022 đạt 96% số phải thu⁴². Chuyển đổi, sắp xếp các doanh nghiệp công đoàn đã được Ban thường vụ ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo đổi

³⁸ Số phải nộp: 25,7 tỷ đồng, số đã nộp 24,3 tỷ đồng, đạt 94%

³⁹ Năm 2018 thu 1,3 tỷ đồng, năm 2019 thu 1,4 tỷ đồng, đến năm 2021 thu 2,1 tỷ đồng.

⁴⁰ Năm 2020 thu 250 triệu đồng, năm 2021 thu 600 triệu đồng, đến năm 2022 ước chi 1 tỷ đồng.

⁴¹ Chương trình số 03/CTr-LĐLĐ ngày 23/9/2020 về Thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước.

⁴² Năm 2018 có 94/248 doanh nghiệp đã nộp vào tài khoản tập trung Vietinbank với số tiền 22,3 tỷ đồng (đạt 37% số phải thu KPCĐ khu vực sản xuất kinh doanh theo quyết toán 2018); Năm 2019: Có 131/ 276 doanh nghiệp nộp với số tiền 64,8 tỷ đồng (đạt 89%).

Năm 2020 có 136/298 doanh nghiệp; năm 2021 có 171/323 doanh nghiệp nộp 2% KPCĐ vào tài khoản tập trung tại Vietinbank với số tiền 74 tỷ đồng (đạt 92-95% số phải thu KPCĐ khu vực sản xuất kinh doanh theo quyết toán 2020-2021).

Năm 2022: có 208/382 doanh nghiệp nộp 2% KPCĐ vào tài khoản tập trung tại Vietinbank và Agribank với số tiền hơn 75,6 tỷ đồng (đạt 96% số phải thu KPCĐ khu vực sản xuất kinh doanh ước thực hiện 2022).

mới và phát triển doanh nghiệp theo Quyết định số 707/QĐ-LĐLĐ ngày 17/9/2020 và tiến hành các bước theo trình tự, quy định.

Thực hiện chương trình phối hợp với Cục Thuế, Sở Lao động TB&XH tỉnh trong việc cung cấp, rà soát thông tin đối tượng, mức thu từ đó xây dựng Kế hoạch số 33/KH-LĐLĐ ngày 30/5/2018 về việc kiểm tra thực hiện trích nộp 2% kinh phí công đoàn của Doanh nghiệp. Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch số 33/KH-LĐLĐ đã truy thu 2% KPCĐ với tổng số tiền 3,2 tỷ đồng⁴³.

8. Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra

Qua kết quả đạt được của công tác kiểm tra, giám sát đã nâng cao nhận thức của các cấp công đoàn đối với công tác kiểm tra, giám sát; quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn cấp trên; Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức trong thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra. Đẩy mạnh kiểm tra cùng cấp, tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới⁴⁴. Tăng thêm số lượng và nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra; lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát những định hướng công đoàn cấp trên, gắn với tình hình cụ thể ở mỗi cấp công đoàn; bảo đảm nguyên tắc và quy trình kiểm tra⁴⁵, qua đó kiến nghị, đề xuất để chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, sai sót trong hoạt động thực tiễn của công đoàn.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai thường xuyên, lồng ghép công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực vào các nội dung kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn⁴⁶; Phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong tổ chức công đoàn đặc biệt là đối với những cán bộ có chức vụ, quyền hạn dễ xảy ra tiêu cực, tham ô, tham nhũng. Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp được quan tâm, triển khai thường xuyên⁴⁷.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN TỈNH LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2018 - 2023

⁴³ Công đoàn các KCN tỉnh: 2.834.950.000 đồng; LĐLĐ huyện Lộc Ninh: 19.000.000 đồng; LĐLĐ huyện Hớn Quản: 201.457.000 đồng; LĐLĐ huyện Phú Riềng: 111.058.000 đồng.

⁴⁴ Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018 – 2022, đã thực hiện 5.387 cuộc kiểm tra Điều lệ; kiểm tra 5.646 cuộc kiểm tra tài chính, tài sản, từ năm 2020, Tổng Liên đoàn tiến hành giao chỉ tiêu: 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã tiến hành kiểm tra tài chính cùng cấp; kiểm tra công tác tài chính CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (đạt 100%) chỉ tiêu được giao.

⁴⁵ Tiến hành giám sát 1.054 cuộc, trong đó: giám sát đối với tổ chức 833 cuộc; giám sát đối với cán bộ 221 cuộc, nhiều cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, đặc biệt là kiểm tra, giám sát về chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và các hoạt động chăm lo cho ĐV, NLĐ nhân dịp tết Nguyên Đán. 100% Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã tiến hành kiểm tra tài chính cùng cấp; kiểm tra công tác tài chính công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước...

⁴⁶ Tiếp 400 lượt người và nhận 289 đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đã giải quyết kịp thời và phân loại đơn không thuộc thẩm quyền chuyên đến các cơ quan chức năng, đồng thời hướng dẫn người lao động đến khiếu nại, tố cáo theo quy định.

⁴⁷ 100% cán bộ công đoàn các cấp làm công tác kiểm tra, giám sát được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ.

1. Đánh giá chung

Phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua tuy có sự tác động ảnh hưởng không nhỏ của đại dịch Covid – 19, nhưng vẫn đạt được những kết quả quan trọng, hoàn thành Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh đề ra. Đạt được kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của các cấp uỷ đảng, sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp chính quyền, đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và toàn thể đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh. Các cấp công đoàn đã bám sát Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh để tổ chức thực hiện. Nội dung, phương thức hoạt động từng bước được đổi mới, phong phú và đa dạng hơn, đi vào chiều sâu và tập trung hướng về cơ sở. Nổi bật là vai trò đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động được đặt lên hàng đầu và xuyên suốt trong mọi tổ chức hoạt động. Công tác tuyên truyền giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực cả về nội dung, phương thức và đối tượng, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật cho người lao động. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở đạt được những kết quả tích cực. Chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở và đội ngũ cán bộ công đoàn được nâng lên. Vai trò, vị thế của tổ chức Công đoàn ngày càng được khẳng định; đoàn viên và người lao động tin tưởng, gắn bó hơn với tổ chức Công đoàn.

2. Những hạn chế, khuyết điểm

2.1. Chất lượng tham gia xây dựng một số chính sách pháp luật quan trọng và trực tiếp tác động đến người lao động còn hạn chế, chưa tập hợp được đông đảo ý kiến của đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn ảnh hưởng đến việc đại diện bảo vệ đoàn viên, người lao động từ sớm, từ xa.

2.2. Công tác tư vấn pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; số vụ việc được công đoàn đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động trước Tòa án còn ít.

2.3. Tình hình vi phạm pháp luật lao động về ATVSLĐ, BHXH vẫn còn xảy ra, đặc biệt trong các đơn vị sử dụng lao động chưa có tổ chức công đoàn; các vấn đề bức xúc của người lao động chưa được giải quyết đáp ứng yêu cầu như nhà ở, nhà trẻ, các thiết chế văn hóa cho công nhân trong các khu công nghiệp.

2.4. Mô hình thương lượng tập thể nhóm doanh nghiệp chưa thực hiện được.

Số lượng đoàn viên, người lao động được thụ hưởng sản phẩm, dịch vụ chưa nhiều, một số chương trình ký kết thiếu hiệu quả, chưa phù hợp thực tiễn.

2.5. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hoạt động chăm lo, cải thiện điều kiện đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động tại cơ sở chưa được thực hiện đầy đủ, thường xuyên.

2.6. Việc biểu dương khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác chăm lo lợi ích, phúc lợi cho đoàn viên, người lao động chưa được quan tâm thường xuyên.

2.7. Số cuộc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp của các cấp công đoàn chưa nhiều, chưa rộng khắp, chưa đến được số đông người lao động trực tiếp sản xuất. Công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời.

2.8. Hoạt động nữ công ở một số đơn vị thiếu chủ động, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

2.9. Công tác thu kinh phí công đoàn đã được phân cấp nhưng vẫn chưa thực hiện triệt để, toàn diện. Một số công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước nhỏ lẻ trực thuộc các Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố tổ chức thu đoàn phí công đoàn chưa đảm bảo theo quy định.

2.10. Công tác kiểm tra, hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn ở một số đơn vị nhất là công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước còn chưa hiệu quả: cả về số lượng, chất lượng và kết luận còn sơ sài, chưa đánh giá được tồn tại, hạn chế và kiến nghị cần khắc phục.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

3.1 Nguyên nhân khách quan:

Ảnh hưởng từ tình hình kinh tế - xã hội thế giới và đất nước, đặc biệt là đại dịch Covid-19; một số nơi, cấp ủy đảng chưa làm tốt trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn; công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động còn có những bất cập; tình trạng vi phạm pháp luật của người sử dụng lao động đối với người lao động còn xảy ra ở nhiều đơn vị.

Tình hình quan hệ lao động ngày càng đa dạng, hệ thống chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn thay đổi với nhiều quy định mới đặt ra yêu cầu mới đối với các cấp công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Tình hình sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; nhận thức về pháp luật lao động của một số doanh nghiệp còn hạn chế, chưa quan tâm đầy đủ đến người lao động, thực hiện pháp luật lao động và tạo điều kiện cho công đoàn hoạt động.

3.2 Nguyên nhân chủ quan:

Công tác tham mưu với cấp ủy đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công đoàn có lúc, có nơi thiếu chủ động.

Các cấp công đoàn có lúc, có nơi chậm đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động; sự chỉ đạo, quản lý về thu đoàn phí tại một số công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa thực sự quyết liệt.

Một bộ phận cán bộ công đoàn chậm đổi mới tư duy, năng lực còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu của hoạt động công đoàn trong bối cảnh kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, nhất là cấp cơ sở thường xuyên thay đổi, biến động. Mặt khác, cán bộ công đoàn cấp cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, ít có thời gian dành cho hoạt động công đoàn.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, thường xuyên, chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, kịp thời thích ứng những vấn đề lớn phát sinh trong thực tiễn; trọng tâm đổi mới là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp theo hướng xây dựng công đoàn thực sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động; lấy sự hài lòng của người lao động là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn.

Hai là, tập trung thực hiện tốt chức năng cơ bản, nhiệm vụ trọng tâm là đại diện cho đoàn viên, người lao động, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín, gắn bó với đoàn viên, sâu sát với cơ sở là yếu tố quyết định chất lượng hoạt động công đoàn.

Bốn là, chủ động xây dựng và triển khai các hoạt động đảm bảo phù hợp với từng cấp công đoàn, linh hoạt, sát với tình hình thực tiễn. Kịp thời sơ kết, tổng kết và nhân rộng mô hình hiệu quả.

Năm là, chủ động nắm bắt, dự báo, kịp thời phát hiện những vấn đề bức xúc của người lao động để giải quyết, chỉ đạo điều hành hoạt động của công đoàn các cấp cho phù hợp với tình hình mới.

Phần thứ Hai

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2023 -2028

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Dự báo tình hình 5 năm tới

5 năm tới, tổ chức và hoạt động công đoàn có những thời cơ và thuận lợi đan xen với những khó khăn, thách thức.

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới.

Trong nước, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện đồng bộ; công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiếp tục được đẩy mạnh. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất

là công nghệ số, diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều. Việt Nam sẽ hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Pháp luật lao động, pháp luật công đoàn tiếp tục được hoàn thiện. Sẽ xuất hiện tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, cạnh tranh trực tiếp với công đoàn cơ sở. Luật Công đoàn năm 2012 đang được xem xét sửa đổi, bổ sung nhằm phát huy vai trò, vị thế của Công đoàn Việt Nam trong bối cảnh mới, đảm bảo tính tương thích với các quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Cùng với cả nước, thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI đã xác định: phấn đấu đến năm 2025 *“Bình Phước trở thành tỉnh công nghiệp, thuộc nhóm các tỉnh phát triển nhanh và bền vững, có quy mô kinh tế khác trong vùng Đông Nam Bộ...”*⁴⁸ với các giải pháp *“Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hỗ trợ, khuyến khích việc đổi mới công nghệ, áp dụng khoa học và vận dụng có hiệu quả các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất; quy hoạch mới và mở rộng các khu công nghiệp tập trung; lựa chọn ngành nghề sản xuất có công nghệ cao, giải quyết việc làm nhiều nhất cho lao động; triển khai thực hiện các dự án lớn do doanh nghiệp đầu tư vốn; quan tâm đầu tư các lĩnh vực xã hội nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân, trong đó con người được đặt vào vị trí trung tâm vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình phát triển”*. Trở thành động lực quan trọng để tỉnh thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Lao động làm công hưởng lương, lao động trong khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ sẽ tăng nhanh về số lượng và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong lực lượng lao động xã hội. Cơ cấu lao động tiếp tục có sự thay đổi mạnh mẽ, phân tầng xã hội rõ ràng hơn. Sự dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị và nơi có các khu công nghiệp dự báo tiếp tục tăng.

Song, trình độ tay nghề, tác phong công nghiệp của một bộ phận người lao động nhìn chung còn thấp, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và lao động có tay nghề. Nhiều doanh nghiệp không đủ sức cạnh tranh có thể bị giải thể, phá sản, người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm; ở những doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, có mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ cao, người lao động không có trình độ tay nghề hoặc trình độ tay nghề thấp sẽ trở nên thất nghiệp.

Tình hình trên đặt ra những yêu cầu mới đối với tổ chức Công đoàn Việt Nam nói chung và Công đoàn Bình Phước nói riêng, phải không ngừng đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số

⁴⁸ Với các chỉ tiêu: cơ cấu kinh tế về công nghiệp - xây dựng chiếm 46% - 48%; thành lập mới 6.000 doanh nghiệp và 150 hợp tác xã; tạo 200.000 việc làm mới, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3%, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%...

02-NQ/TW của Bộ Chính trị, để công đoàn thực sự là tổ chức đại diện tốt nhất của người lao động.

2. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn; tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh

3. Các chỉ tiêu chủ yếu⁴⁹

3.1. Chỉ tiêu nhiệm kỳ

- a- Có trên 150.000 đoàn viên công đoàn.
- b- Trên 85% trở lên doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện đại diện, thương lượng và ký kết được Thỏa ước lao động tập thể.
- c- Đề xuất xây dựng ít nhất 02 thiết chế công đoàn.
- d- Phân đấu 85% trở lên công đoàn cơ sở tham gia với người sử dụng lao động ban hành, triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.
- đ- Ít nhất 70% số vụ việc của đoàn viên có nhu cầu tư vấn, tranh tụng về quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng sẽ có đại diện công đoàn tham gia hoặc được công đoàn hỗ trợ.

e- Có trên 80% công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thành lập ban nữ công quân chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

3.2. Chỉ tiêu hàng năm

- a- Phân đấu có 90% trở lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 90% trở lên công đoàn cơ sở khu vực nhà nước và 65% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- b- Thu tài chính công đoàn đạt trên 90% so với với số phải thu kinh phí công đoàn và đoàn phí theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- c- Phân đấu bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.
- d- 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện kiểm tra tài chính cùng cấp.
- đ- Có trên 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa theo định kỳ công nhận (2 năm, 5 năm).

⁴⁹ Chương trình hành động số 20- Ctr/TU ngày 05/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình 06/CTr – LĐLĐ ngày 26/11/2021 Của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới

4. Các khâu đột phá

4.1. Tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, tập thể người lao động ở cơ sở.

4.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn, trọng tâm là Chủ tịch công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín.

4.3. Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn, trọng tâm là chuyển đổi số và ứng dụng trong hoạt động công đoàn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần chăm lo đời sống của đoàn viên và người lao động

Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là hoạt động thường xuyên; chủ động tham gia nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi bổ sung chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đoàn viên và người lao động; chính sách về đầu tư nhà ở và các thiết chế khác trong khu công nghiệp, tham gia ý kiến phát triển nhà ở xã hội hằng năm của tỉnh, phối hợp xây dựng các thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp có đông công nhân lao động; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính của người lao động.

Nâng cao vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo lãnh đạo, hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở hoạt động, đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, trọng tâm là chính sách tiền lương, điều kiện làm việc ở cơ sở khu vực sản xuất; hỗ trợ pháp lý, tham gia giải quyết vụ án tại tòa khi được đoàn viên ủy quyền; tổ chức lãnh đạo đình công tại những nơi được phép và đủ điều kiện theo quy định.

Tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức tiếp nhận những phản ánh nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên để đề xuất và tham gia cùng cấp ủy, chính quyền cùng cấp giải quyết các vấn đề liên quan đến đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn; tham gia xây và phát triển quan hệ lao động. Cùng cố, nâng cao chất lượng, năng lực của đội ngũ làm công tác đại diện, bảo vệ, quan hệ lao động như đội ngũ đã được đào tạo về chuyên gia, giảng viên về thỏa ước lao động tập thể, trọng tài lao động và hòa giải viên lao động.

Kiểm toàn và nâng cao chất lượng mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở cơ sở; chủ động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động; xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm. Tích cực tham gia phúc lợi xã hội, phúc lợi doanh nghiệp, phúc lợi công đoàn, ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác phúc lợi, lợi ích của công đoàn dành cho

đoàn viên và người lao động. Quan tâm đặc biệt đến đối tượng thu nhập thấp, lao động nữ, lao động yếu thế, lao động đặc thù. Quan tâm nâng cao chất lượng bữa ăn ca của người lao động. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chương trình, mô hình “Tết Sum vầy”, “Chợ tết công đoàn”, “Mái ấm công đoàn”, “Phiên chợ công nhân”, “Siêu thị công nhân”...

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 05/ĐA- LĐLĐ tỉnh ngày 26/7/2022 của Liên đoàn Lao động tỉnh về tổ chức Công đoàn với việc chăm lo đời sống người lao động, giai đoạn 2021 – 2025.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò của đoàn viên, người lao động trong xây dựng và phát triển kinh tế xã hội

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Công đoàn, góp phần nâng cao kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tuyên truyền. Xây dựng đề án để thực hiện có hiệu quả Đề tài nghiên cứu cấp TLĐ về Văn hóa pháp luật trong công nhân lao động tỉnh Bình Phước.

Sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội, để truyền tải, cung cấp thông tin, tương tác và chia sẻ về phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn góp phần tăng cường sự đồng thuận, củng cố niềm tin, niềm tự hào của đoàn viên, người lao động đối với tổ chức và hoạt động công đoàn; tăng cường tuyên truyền trên hệ thống Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và tài khoản mạng xã hội của các cấp công đoàn. Chú trọng truyền thông xây dựng và bảo vệ hình ảnh của tổ chức Công đoàn, hoạt động công đoàn cơ sở; giám sát chất lượng công tác truyền thông bằng sản phẩm cụ thể, số liệu cụ thể.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phù hợp theo từng nhóm đối tượng.

Tiếp tục xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả của lực lượng nòng cốt, Tổ công tác 03, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Công đoàn tỉnh. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu lĩnh vực tuyên truyền, vận động các cấp, có am hiểu chuyên môn, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nắm bắt dư luận xã hội kịp thời, phản ánh chính xác tâm tư, nguyện vọng, nói được tiếng nói của đoàn viên, người lao động.

Tăng cường bảo vệ các giá trị của Công đoàn Việt Nam, kiên quyết, kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai lệch, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn gắn với việc thực hiện tốt Đề án

03-ĐA/TU ngày 16/3/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phát hiện, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong các cấp Công đoàn.

Nâng cao hiệu quả tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chính sách dân số và phát triển; vận động CNVCLĐ tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Tham gia cải thiện điều kiện thụ hưởng văn hóa của công nhân; tham gia xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; khai thác có hiệu quả các công trình, Trung tâm văn hóa, thể thao của công đoàn phục vụ đoàn viên, người lao động, đảm bảo quản lý và hoạt động đúng mục đích, đối tượng. Kiến nghị, đề xuất với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và doanh nghiệp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, quỹ đất, đặc biệt là tại những nơi nhiều khu công nghiệp để nâng cao đời sống văn hóa và tinh thần cho công nhân lao động.

Tiếp tục tăng cường các hoạt động thiết thực chăm lo, biểu dương, khen thưởng công nhân lao động tiêu biểu nhân ngày Quốc tế lao động 1/5 và “Tháng công nhân”.

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức thi đua và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng. Tăng cường phát động, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện các phong trào thi đua có trọng điểm, trọng tâm là phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” đảm bảo tính thường xuyên, liên tục. Tổng kết, đánh giá tính hiệu quả, sức lan tỏa của các phong trào thi đua để điều chỉnh, hoàn thiện, phát triển các mô hình mới, cách làm hay; phát hiện, lựa chọn, tuyên dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến thông qua các hoạt động, nhân rộng điển hình tiên tiến kịp thời.

Bình xét khen thưởng theo hướng cụ thể, trọng tâm, lượng hóa được thành tích, định lượng được tiêu chuẩn, bảo đảm khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, tập trung cho người lao động trực tiếp. Duy trì ổn định và tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng các cấp.

3. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; thu hút người lao động, tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp vào Công đoàn Việt Nam

Triển khai thực hiện đồng bộ công tác phát triển đoàn viên, đổi mới cách tiếp cận, vận động người lao động, tập hợp đoàn viên trên cơ sở tự giác, tự nguyện, thành lập công đoàn cơ sở, chú trọng phát triển đoàn viên trong các loại hình doanh nghiệp. Thu hút người lao động và tổ chức của người lao động vào tổ chức công đoàn bằng chương trình, kế hoạch hoạt động của công đoàn, sự uy tín, sự tận tâm của cán bộ công đoàn và sự quan tâm tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các

sở ban ngành. Chăm lo lợi ích đoàn viên, nâng cao chất lượng đoàn viên, phát huy vai trò của đoàn viên trong sinh hoạt, quyền giám sát của đoàn viên trong sinh hoạt công đoàn. Lấy kết quả công việc và sự tín nhiệm của đoàn viên làm tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn và chất lượng cán bộ công đoàn.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Công đoàn cơ sở theo từng loại hình đơn vị, ngành để thu hút đông đảo đoàn viên tham gia hoạt động, đó trọng tâm là thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tập thể người lao động, gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và của Nhà nước. Quan tâm lao động nữ, lao động khuyết tật, lao động thiếu số tham gia ban chấp hành công đoàn cơ sở.

Hoàn thiện công tác đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của các cấp công đoàn, tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của mỗi cấp. Tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm về sự hài lòng của đoàn viên đối với hoạt động công đoàn.

Quan tâm nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn; có các biện pháp nâng cao hiệu quả và thực hiện quyết liệt việc bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở bị ảnh hưởng khi thực hiện nhiệm vụ công đoàn.

Đổi mới phương pháp, nội dung, chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn phù hợp với từng đối tượng, thực tiễn của cơ sở, chú trọng chất lượng, hiệu quả.

Thường xuyên phát hiện, bồi dưỡng, phát huy vai trò đoàn viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ công đoàn và giới thiệu cho Đảng xem xét, phát triển; chú ý giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú là công nhân trực tiếp sản xuất. Tham gia thành lập và nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng tại doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

4. Thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, phát triển lực lượng CNVCLĐ mạnh về chất lượng, lớn về số lượng, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Tham gia xây dựng lực lượng CNVCLĐ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật; kỷ luật lao động; quan tâm công nhân trẻ, công nhân nữ, công nhân dân tộc thiểu số, con công nhân; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục triển khai các nội dung về xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Triển khai đồng bộ chương trình hành động số 06/CTr – LĐLĐ của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.

Tham gia xây dựng xã hội học tập, phong trào học tập suốt đời theo Chương trình phối hợp Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp của công nhân.

Tiếp tục phát huy hiệu quả, xây dựng, hoàn thiện các mô hình trong tổ chức Tháng Công nhân, trú trọng phát triển các hoạt động tại cơ sở, doanh nghiệp, chăm lo tốt hơn nữa quyền lợi của người lao động, thúc đẩy sự tiến bộ, khẳng định vai trò tích cực của người lao động trong xây dựng và phát triển doanh nghiệp.

Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217 – QĐ/TW, 218- QĐ/TW của Bộ Chính trị về tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW 4 Khóa XII, XIII xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật có liên quan.

Phát hiện, bồi dưỡng, phát huy vai trò đoàn viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ công đoàn và giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp. Tham gia thành lập tổ chức cơ sở đảng ở doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.

5. Xây dựng nguồn lực tài chính để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ

Tăng cường công tác quản lý thu tài chính công đoàn, triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ và kịp thời, chống thất thu kinh phí và đoàn phí, tăng dần tỷ trọng nguồn thu đoàn phí; Công tác chi tiết kiệm, hiệu quả, tăng chi trực tiếp cho đoàn viên, người lao động; tập trung chi các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ cấp bách của tổ chức Công đoàn.

Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với việc đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, chăm lo lợi ích đoàn viên, người lao động. Thực hiện quản lý chặt chẽ tài chính, tài sản công đoàn theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tài chính, tài sản công đoàn, chấn chỉnh xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý và sử dụng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong các cấp công đoàn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa Liên đoàn Lao động tỉnh và Cục Thuế về việc tăng cường phối hợp thực hiện thu, đóng kinh phí công đoàn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng có hiệu quả các phần mềm kế toán công đoàn; tăng cường, vận động các đơn vị sản xuất kinh doanh nộp kinh phí công đoàn qua tài khoản Công đoàn Việt Nam.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát công đoàn; triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, trọng tâm là kiểm tra đồng cấp. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong công tác kiểm tra phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết

quả thực hiện chỉ đạo của công đoàn cấp trên, kiểm tra tài chính đối với công đoàn cấp dưới. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và người lao động.

Cải tiến phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra công đoàn với giám sát của các ban nghiệp vụ để phát hiện sớm, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm, hạn chế trong tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức công đoàn. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên đối với cấp dưới.

7. Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn thích ứng với tình hình mới

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động công đoàn trong điều kiện mới, theo hướng lấy đoàn viên, người lao động là trung tâm, đảm bảo khoa học, kịp thời, thiết thực, cấp trên phục vụ cấp dưới, công đoàn cơ sở gắn bó và phục vụ đoàn viên, người lao động, phát huy dân chủ với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hoạt động chủ yếu ở cơ sở. Tăng cường phối hợp, chủ động đề xuất, tổ chức giám sát và phản biện các chủ trương, hoạt động công đoàn.

Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của các cấp công đoàn theo hướng thiết thực, ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn, dễ thực hiện, rõ mục tiêu, rõ nguồn lực, rõ việc cần làm, dễ thực hiện, cách thức thực hiện và thời gian hoàn thành. Ban hành các chủ trương, Nghị quyết khi thật sự cần thiết, coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết,... đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục cụ thể hóa phương thức hoạt động công đoàn bằng quy chế, quy định, quy trình cụ thể và công khai để cán bộ, đoàn viên biết và giám sát thực hiện. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ công đoàn các cấp theo hướng giảm bớt họp hành, nói gọn, viết ngắn, đồng thời tăng cường đi cơ sở để lắng nghe tâm tư nguyện vọng của cơ sở, giải quyết kịp thời, hiệu quả những phản ánh của đoàn viên, người lao động, công đoàn cơ sở trong tỉnh. Nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa Công đoàn với UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động và quản lý, điều hành.

Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, trọng tâm là kiểm tra đồng cấp; Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát để sớm phát

hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm, hạn chế trong tổ chức, cán bộ, đoàn viên công đoàn. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự tự giác, đồng thuận và thống nhất cao giữa ý chí và hành động trong cán bộ, đoàn viên công đoàn về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu công đoàn các cấp.

.....

Với những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ qua và trên tinh thần đổi mới, dân chủ, đoàn kết, phát triển, sự năng động, sáng tạo và kiên trì nỗ lực phấn đấu của đoàn viên, người lao động trong tỉnh, Đại hội tin tưởng trong nhiệm kỳ 2023- 2028, các cấp công đoàn phát huy kết quả đạt được, tận dụng thuận lợi, khắc phục khó khăn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XI đề ra, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, luôn là điểm tựa tin cậy của người lao động.

**BAN CHẤP HÀNH
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH KHÓA X**